

Số: 54/2026/QĐST- HNGĐ

Lào Cai, ngày 06 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI**

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 52/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Văn T - Sinh ngày 05/8/1989

Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Lào Cai.

Số căn cước công dân: 015089006321

2. Chị Bàn Thị V - Sinh ngày 22/7/1991

Địa chỉ: Thôn K, xã P, tỉnh Lào Cai

Số căn cước công dân: 010191008821

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Anh Trần Văn T và chị Bàn Thị V tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và đăng ký kết hôn ngày 23/3/2020 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện B, tỉnh Lào Cai (nay là UBND xã P, tỉnh Lào Cai) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc 02 năm sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống. Hai người đã có nhiều lần ngồi lại hòa giải và tháo gỡ mâu thuẫn để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Từ năm 2023 anh T, chị V đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi không ai còn quan tâm đến ai. Đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T, chị V cùng đề nghị Tòa án công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Trần An N, sinh ngày 08/02/2020 nhưng cháu bị đuối nước và đã mất ngày 15/6/2025 nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản: Anh Trần Văn T và chị Bàn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Văn T và chị Bàn Thị V thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét yêu cầu của anh Trần Văn T và chị Bàn Thị V đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Bàn Thị V. Quan hệ hôn nhân của anh Trần Văn T và chị Bàn Thị V được chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về lệ phí: Anh Trần Văn T và chị Bàn Thị V mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000952 ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKS tỉnh, KV6;
- Các đương sự;
- T.H.A DS;
- UBND xã Phong Hải,
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Lanh